

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN : NGỮ VĂN LỚP 9
Năm học 2024 – 2025

I. MA TRẬN ĐỀ

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng %
			Tỉ lệ	Tỉ lệ	Tỉ lệ	
1	Đọc	- Truyện truyền kì	2	2	1	40
2	Viết	Viết đoạn văn NLVH	1*	1*	1*	20
		Viết bài văn NLXH	1*	1*	1*	40
Tổng			20%	40%	40%	100
Tỉ lệ chung			60%		40%	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện truyền kì (ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học; ngôi kể, lời kể, người kể chuyện, nhận biết cốt truyện. - Nhận biết được từ Hán Việt trong câu văn cụ thể. Thông hiểu - Xác định, phân tích ngôi kể, người kể, các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật ... - Tóm tắt các ý chính của một đoạn, nội dung văn bản... - Hiểu được nghĩa của từ Hán Việt trong một văn cảnh cụ thể. Vận dụng - So sánh nhân vật, văn bản. - Liên hệ văn bản với bản thân, văn bản với bối cảnh... - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ, bài học.	2	2	1

2	Viết	Viết đoạn văn NLVH (Nghị luận về một khổ / đoạn thơ)	Nhận biết - Xác định yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận văn học. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận trong đoạn văn. - Giới thiệu được nội dung cần bàn và mô tả được những dấu hiệu nghệ thuật trong đoạn ngữ liệu. - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận văn học. Thông hiểu: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung, cảm xúc chủ đạo của đoạn ngữ liệu. - Phân tích nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của ngữ liệu văn học. - Phân tích chủ đề, thông điệp, tình cảm, cảm xúc của người viết, ... - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Cảm nhận, đánh giá, liên hệ từ ý nghĩa của ngữ liệu văn học. - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ, bài học...			
		Viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận xã hội. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề nghị luận và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận xã hội. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	1*	1*	1*

			Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Trình bày được các giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Phương thức biểu đạt: Nghị luận kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm. - Vận dụng các kỹ năng, thao tác lập luận một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt. - Thể hiện sâu sắc quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.			
	Tổng điểm			2	4	2
	Tỉ lệ %			20%	40%	40%
	Tỉ lệ chung			60%		40%

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Tóm tắt phần đầu: Từ Thức làm quan Tri huyện Tiên Du, nhân một buổi xem hội hoa mầu đơn mà cứu giúp một người con gái đẹp. Vì tính ham thơ mến cảnh nên chàng đã từ quan mà chọn sống chốn nước biếc non xanh. Một hôm Từ Thức mãi vẫn cảnh mà lạc vào động tiên, gặp lại người con gái mà chàng đã cứu hôm đi hội, mới biết hóa ra cô gái đó chính là nàng tiên Giáng Hương, con của bà tiên cai quản vùng núi Phù Lai, động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bênh ngoài biển cả. Để báo đáp ơn cứu mạng trước kia, phu nhân đã tác hợp cho Từ Thức và Giáng Hương nên duyên vợ chồng trong sự chúc phúc của quần tiên.)

Nhưng từ khi chàng bỏ nhà đi thám thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay màu biếc. Những đêm sương sa gió thổi, bóng trăng sáng nhòe qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vắng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương nam, Từ trở bảo Giáng Hương rằng:

- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.

Rồi nhân lúc rồi, chàng nói với nàng rằng:

- Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cô héo hon, dám xin thể tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?

Giáng Hương bùi ngùi không nở dứt. Từ lang nói:

- Tôi xin hẹn trong một thời kỳ bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chỗ làng mây bến nước.

Giáng Hương khóc mà nói:

- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về, nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.

Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:

- Không ngờ chàng lại thác mắc vì mối lòng trần như vậy.

Nhân cho một cỗ xe cảm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:

- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình cũ kĩ.

Rồi trào nước mắt mà chia biệt.

Chàng đi chỉ thoát chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thấy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thừa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:

- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi.

Chàng bấy giờ mới buồn bực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lưà phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên biển, dịp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngấn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.

(Trích *Từ Thức lấy vợ tiên*, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 259 - 260)

Thực hiện các yêu cầu :

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Chỉ ra đặc điểm không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích trên.

Câu 3 (0,5 điểm). Theo đoạn trích, khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những cảnh tượng gì?

Câu 4(1,0 điểm).Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

Câu 5(1,0 điểm). Rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải.

II. PHẦN VIẾT (6, 0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của em về khổ thơ sau :

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoai trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh...*

(Đoàn Văn Cừ, Chợ Tết)

Câu 2(4 điểm)

Cuộc sống của chúng ta gắn bó mật thiết với một yếu tố thiết yếu, gần gũi mà đôi khi chúng ta có thể quên mất - đó chính là rừng. Rừng không chỉ tạo nên vẻ đẹp tự nhiên, mà còn là nền tảng của hệ sinh thái phong phú, cung cấp nhiều lợi ích thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về việc khai thác và bảo vệ rừng hiện nay.

.....Hết.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	HS chỉ đúng phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích : Tự sự	0,5
	2	Chỉ ra đặc điểm không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích trên. - Không gian trong đoạn trích: đan xen giữa cõi trần và cõi tiên. + Cõi trần: huyện Tiên Du, quê cũ của Phạm Tử Hư. + Cõi tiên: vùng núi Phù Lai – động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bênh ngoài biên cả. - Thời gian: kết hợp thời gian thực và thời gian kì ảo + Thời gian thực: năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh, đời ông vua thứ ba triều Lê. + Thời gian kì ảo: thời gian ngưng đọng; Từ Thức ở động tiên khoảng một năm nhưng ở cõi trần đã hơn 80 năm.	1,0 0,5 0,5
	3	Theo đoạn trích, khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những cảnh tượng: Vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thấy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thừa nọ.	0,5
	4	- HS chỉ ra yếu tố kì ảo trong đoạn trích. + Từ Thức gặp tiên và kết duyên với nàng tiên Giáng Hương trong sự chúc phúc của quần tiên. + Cỗ xe cưỡi vận đưa Từ Thức về nhà trong thoáng chốc. + Xe mây thoáng chốc đã hóa chim loan mà bay mất. - Tác dụng của các yếu tố kì ảo: + Tạo ra sự sinh động, khiến câu chuyện thêm hấp dẫn, thú vị, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc. + Kín đáo bộc lộ thái độ của người viết: Cõi tiên là hình ảnh của thế giới mà con người muốn tìm đến khi chán ngán thế giới thực tại. Nhưng thế giới cũng chỉ là hư vô như giấc mộng chiêm bao. (Hs cần nêu tác dụng cụ thể, sát hợp với chi tiết kì ảo lựa chọn.)	1,0 0,5 0,5
	5	* HS có thể lựa chọn một trong những thông điệp sau: - Dù có được sống nơi tiên cảnh cũng không thoát được nỗi nhớ quê hương. Hãy luôn nhớ về nơi chôn rau cắt rốn của mình. - Cuộc đời con người chúng ta không tồn tại vĩnh viễn mà chỉ là khoảng thời gian hữu hạn, chúng ta cũng không được hưởng đặc ân vô biên từ tạo hóa. - Chúng ta không thể tham lam, không thể có tất cả, khi ta không chấp nhận bằng lòng ta sẽ mất hết...	1,0
II. Viết	1	1. Hình thức : + Dung lượng 200 chữ, đúng hình thức đoạn văn nghị luận văn học + Không mắc lỗi dùng từ, chính tả, diễn đạt thông thường 2. Nội dung: Đảm bảo các ý sau : *Mở đoạn: Giới thiệu được 4 câu thơ của Đoàn Văn Cừ trong bài thơ “ Chợ tết”miêu tả bức tranh thiên nhiên vùng đồi núi trung du khi Tết đến, xuân về với các biện pháp nghệ thuật đặc sắc.	2,0 0,25 0,25 0.25

	* Thân đoạn : + Chỉ ra và phân tích được giá trị biểu đạt của ngôn ngữ và các biện pháp tu từ: + BPTT so sánh <i>sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa</i> - Hình ảnh <i>giọt sương rơi xuống</i> so sánh như giọt sữa => gợi dáng vẻ, sự ngọt ngào, thơm mát, tinh khiết... của giọt sương ban mai. - BPTT nhân hoá: <i>Tia nắng nhảy, núi uốn mình trong chiếc áo the xanh, đồi thoa son, nằm</i> => cảnh vật vô tri trở nên sống động như con người, tia nắng như đứa trẻ tinh nghịch, reo vui, núi đồi như cô thiếu nữ đang trang điểm, làm duyên hoà vào dòng người đi chợ Tết. - Ẩn dụ: <i>chiếc áo the xanh</i>: thể hiện sức sống tràn trề của mùa xuân - Từ ngữ giàu hình ảnh, các tính từ chỉ màu sắc, các động từ góp phần tạo nên một sự nhộn nhịp, tươi vui, bức tranh thiên nhiên đầy sức sống, buổi sáng mùa xuân náo nức. *Kết đoạn : - Khẳng định lại ý nghĩa của khổ thơ - Gửi thông điệp về tình yêu thiên nhiên, đất nước	1,0 0.25
2	*Hình thức + Đảm bảo dung lượng 400 chữ + Đúng hình thức bài văn (Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề) + Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, hoàn chỉnh, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp * Nội dung: a. Mở bài: Giới thiệu về chủ đề nghị luận: <u>việc khai thác và bảo vệ rừng hiện nay.</u> b. Thân bài: * Rừng là gì? - Rừng không chỉ đơn thuần là một khu vực cây xanh, mà là một hệ sinh thái phong phú với sự hiện diện của thực vật, động vật và vi sinh vật. Tại Việt Nam, ba phần tư diện tích đất nước là đồi núi, nơi tồn tại nhiều cánh rừng quý hiếm. * Thực trạng khai thác rừng hiện nay. * Nguyên nhân của việc khai thác rừng : + Ý thức con người + Quản lý còn nhiều lỗ hổng * Tại sao bảo vệ rừng lại quan trọng đối với cuộc sống của chúng ta? - Rừng không chỉ góp phần làm đẹp cảnh quan mà còn là yếu tố quan trọng trong sự sống và phát triển của chúng ta. - Cung cấp môi trường sống cho nhiều loài động thực vật. - Giữ vai trò then chốt trong việc điều hòa khí hậu, lọc không khí và sản xuất ô-xi thiết yếu cho sự sống. - Cung cấp các nguồn tài nguyên giá trị như gỗ, khoáng sản và thảo dược. - Góp phần vào phát triển du lịch sinh thái và thúc đẩy nền kinh tế địa phương. - Hỗ trợ cho các nghiên cứu và khám phá của các nhà khoa học. * Các biện pháp bảo vệ rừng Để bảo vệ rừng hiệu quả, cần thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt từ cả cộng đồng và chính phủ. - Khai thác rừng hiệu quả (Dẫn chứng minh hoạ) - Áp dụng các hình thức xử phạt nghiêm khắc đối với việc phá rừng và săn bắn động vật hoang dã bất hợp pháp.	4 0,5 3,5 0.5 2,5

	- Đảm bảo việc giám sát và kiểm tra thường xuyên từ các lực lượng kiểm lâm. - Tăng cường nhận thức cộng đồng về việc bảo vệ rừng, khuyến khích trồng cây mới và ngăn chặn việc đốt rừng. * <i>Liên hệ bản thân.</i> c. Kết bài: Tóm tắt lại vấn đề và nhấn mạnh sự cần thiết của việc khai thác và bảo vệ rừng. Vì vậy, chúng ta cần đồng lòng bảo vệ rừng để đảm bảo sự sống và phát triển bền vững cho tất cả. * <i>Lưu ý:</i> - <i>Không cho điểm những bài viết có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực, trái pháp luật và trái thuần phong mỹ tục Việt Nam.</i> - <i>Khuyến khích những bài viết thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt, sáng tạo.</i>	0,5
--	--	-----

